

Số: **2488** /TCT-DNL

*Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2013*

V/v Hướng dẫn thực hiện hoá đơn điện tử.

Kính gửi: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1919/VNPT-TCKT-IT&VAS ngày 08/05/2013 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) báo cáo về phương án triển khai hoá đơn điện tử (HDDT) đối với dịch vụ Viễn thông – Công nghệ thông tin cước trả sau và vướng mắc trong quá trình triển khai HDDT theo quy định tại Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính. Để phù hợp với đặc thù của lĩnh vực viễn thông, Tổng cục Thuế có ý kiến về việc triển khai HDDT đối với dịch vụ Viễn thông – Công nghệ thông tin cước trả sau của Tập đoàn như sau:

**1. Về nguyên tắc sử dụng HDDT và điều kiện của tổ chức khởi tạo HDDT:**

1.1. Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 32/2011/TT-BTC về nguyên tắc, điều kiện của tổ chức khởi tạo hoá đơn điện tử quy định:

“Trường hợp người bán lựa chọn sử dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán có trách nhiệm thông báo cho người mua về định dạng hóa đơn điện tử, cách thức truyền nhận hóa đơn điện tử giữa người bán và người mua...”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, VNPT phải thông báo đến từng khách hàng về định dạng HDDT và phương thức truyền nhận HDDT để khách hàng biết và cùng hợp tác thực hiện HDDT.

1.2. VNPT thực hiện kết chuyển dữ liệu từ phần mềm bán hàng vào phần mềm kế toán theo định kỳ (một tháng một lần) theo số tổng cộng để thực hiện hạch toán kế toán và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế. VNPT chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu kê khai thuế, hạch toán kế toán để xác định kết quả kinh doanh.

**2. Nội dung trên HDDT:**

**2.1. Chữ ký điện tử và mã số thuế của người mua trên HDDT:**

Tại khoản 3 Điều 4 Thông tư 153/2010/TT-BTC ngày 18/9/2010 và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 64/2013/TT-BTC ngày 15/5/2013 của Bộ Tài chính về nội dung trên hoá đơn đã lập quy định:

“3. Một số trường hợp hoá đơn không nhất thiết có đầy đủ các nội dung bắt buộc:

"a) Tổ chức kinh doanh bán hàng hoá, dịch vụ có thể tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn không nhất thiết phải có chữ ký người mua, dấu của người bán trong trường hợp sau: hoá đơn điện, hoá đơn nước, hoá đơn dịch vụ viễn thông...."

Tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính về nội dung của HDDT quy định:

"2. Một số trường hợp hoá đơn điện tử không có đầy đủ các nội dung bắt buộc được thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính"

HDDT của VNPT sử dụng cho dịch vụ viễn thông – công nghệ thông tin cước trả sau không nhất thiết phải có chữ ký điện tử và mã số thuế của người mua. VNPT không phải nhận lại HDDT đã gửi cho khách hàng.

#### 2.2. Về tên liên hoá đơn trên HDDT:

Nội dung HDDT thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 32/2011/TT-BTC. Trong ký hiệu mẫu số hoá đơn (mẫu hoá đơn) doanh nghiệp sử dụng ký tự số "0" để thể hiện số liên hoá đơn, trên hoá đơn điện tử không phải có tên liên hoá đơn.

#### 3. Về hình thức định dạng khi lưu trữ HDDT:

VNPT thực hiện lưu hoá đơn dưới dạng cấu trúc dữ liệu và phải đảm bảo nội dung của HDDT có thể truy cập và sử dụng để tham chiếu hoặc chuyển tải về đúng định dạng hoá đơn để in khi cần thiết; HDDT được lưu trữ cho phép xác định nguồn gốc khởi tạo, nơi đến, ngày giờ gửi hoặc nhận HDDT.

#### 4. Về gửi HDDT cho người mua:

VNPT chuyển toàn bộ HDDT của khách hàng lên Website để khách hàng có thể tra cứu HDDT bằng cách truy cập vào Website của VNPT tỉnh, thành phố để nhận và tải HDDT.

Trường hợp khách hàng là đơn vị kế toán **đăng ký nhận HDDT qua email** thì VNPT thực hiện gửi HDDT qua email cho khách hàng.

Trường hợp khách hàng là cá nhân **thanh toán tiền cước dịch vụ viễn thông – công nghệ thông tin cước trả sau tại quầy, thanh toán qua các thiết bị điện tử (POS, Internet, Mobile, ATM), ...** thì VNPT phải có **hình thức xác nhận thanh toán phù hợp**.

#### 5. Chuyển đổi HDDT sang hoá đơn giấy:

HDDT là một hình thức hoá đơn do đó VNPT sử dụng HDDT để phục vụ cho hạch toán kế toán và kê khai thuế. VNPT được phép in HDDT ra giấy để gửi cho khách hàng trong trường hợp:

- Khách hàng là đơn vị kế toán cần hoá đơn để kê khai, khấu trừ thuế nhưng không có phương tiện nhận hoá đơn điện tử.
- Khách hàng là cá nhân **thanh toán cước tại nhà**.
- Khách hàng thanh toán cước **tại quầy giao dịch của VNPT**



Việc chuyển đổi HDDT phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 32/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính. Khách hàng của VNPT được sử dụng hoá đơn này để hạch toán và kê khai thuế theo quy định.

6. Về chữ ký trên văn bản thoả thuận trong trường hợp phát hiện sai sót:

Đối với trường hợp HDDT đã lập sau đó phát hiện sai sót theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Thông tư số 32/2011/TT-BTC thì VNPT được phép lập văn bản xác nhận sai sót bằng giấy có chữ ký của người mua và người bán. VNPT lập HDDT điều chỉnh sai sót theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 32/2011/TT-BTC.

Tổng cục Thuế hướng dẫn một số nội dung về HDDT để Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam triển khai thực hiện đối với dịch vụ Viễn thông - Công nghệ thông tin cước trả sau. Để triển khai HDDT có hiệu quả, phù hợp với đặc thù của ngành viễn thông, đề nghị Tập đoàn xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thi điểm HDDT, lựa chọn đơn vị triển khai phù hợp để thực hiện và có đánh giá công tác triển khai thi điểm áp dụng HDDT trước khi tiến hành triển khai rộng rãi. Tập đoàn hoàn thiện công tác chuẩn bị để sẵn sàng vận hành triển khai HDDT tại đơn vị lựa chọn thi điểm. Tập đoàn phải chủ động tuyên truyền cho khách hàng việc thực hiện HDDT của Tập đoàn để khách hàng hiểu và chấp nhận HDDT, đồng thời chủ động phối hợp với Cục Thuế địa phương để Cục Thuế hỗ trợ trong quá trình triển khai thực hiện thi điểm HDDT.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam phản ánh về Tổng cục Thuế (Vụ Quản lý thuế Doanh nghiệp lớn) để nghiên cứu, giải quyết. /s/

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Ông Anh Tuấn**

09487584